TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuy An, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Số: **63**/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị S** – sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn T, xã An C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh R** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Nguyễn Minh R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thống nhất có 01 con chung tên: Nguyễn Phan O – sinh ngày 19/11/2014. Chị S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị S không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh R được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị S thỏa thuận tự nguyện chịu **150.000đ** ***(Một trăm năm mươi nghìn đồng***) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0003435 ngày 29/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PY;
- VKSND H.T;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND xã C, huyện T;
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương